

**PHỤC LỤC**  
**DANH SÁCH HỘ CÓ LỢN BỊ BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**  
**PHẢI TIÊU HUỖ NGÀY 21/7/2025**

(Kèm theo Quyết định số: 117/QĐ - UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Đình Cương)

| TT | Họ và tên              | Thôn         | Loại lợn  |                  |            |                  |           |                  |                       |
|----|------------------------|--------------|-----------|------------------|------------|------------------|-----------|------------------|-----------------------|
|    |                        |              | Nái (con) | Trọng lượng (kg) | Thịt (con) | Trọng lượng (kg) | Con (con) | Trọng lượng (kg) | Tổng trọng lượng (kg) |
| 1  | Nguyễn Thế Đức         | Đề An        | 1         | 181              |            |                  |           |                  | 181                   |
| 2  | Lưu Thị Hương          | Đề An        | 1         | 65               | 1          | 52               |           |                  | 117                   |
| 3  | Nguyễn Thị Ngọt        | Kỳ Thọ Nam 1 | 1         | 130              |            |                  | 4         | 60               | 190                   |
| 4  | Phan Thị Kim Trang     | Kỳ Thọ Nam 1 |           |                  | 1          | 45               |           |                  | 45                    |
| 5  | Lê Thị Kiều            | Kỳ Thọ Nam 1 | 1         | 70               | 1          | 41               |           |                  | 111                   |
| 6  | Trịnh Kim Liên         | Kỳ Thọ Nam 1 | 2         | 250              |            |                  |           |                  | 250                   |
| 7  | Nguyễn Thị Quy (Trung) | Kỳ Thọ Nam 1 | 1         | 143              |            |                  | 8         | 32               | 175                   |
| 8  | Hồ Thị Ngãi            | Kỳ Thọ Nam 1 |           |                  | 1          | 57               |           |                  | 57                    |
| 9  | Đỗ Đốc Triều           | Hoà Quý      | 1         | 151              |            |                  | 10        | 110              | 261                   |
| 10 | Trần Văn Thành         | Kỳ Thọ Nam 2 | 1         | 197              |            |                  |           |                  | 197                   |
| 11 | Nguyễn Nhanh           | Kỳ Thọ Nam 2 | 3         | 553              |            |                  |           |                  | 553                   |
| 12 | Nguyễn Thị Dừng        | Kỳ Thọ Nam 2 | 1         | 81               |            |                  |           |                  | 81                    |
| 13 | Nguyễn Thị Thiện       | Kỳ Thọ Nam 2 | 1         | 151              | 4          | 186              |           |                  | 337                   |
| 14 | Phan Phú Xí            | Kỳ Thọ Nam 2 | 1         | 161              |            |                  |           |                  | 161                   |
| 15 | Bùi Thuận              | Kỳ Thọ Nam 2 |           |                  | 1          | 57               |           |                  | 57                    |
| 16 | Huỳnh Tấn Đức          | Kỳ Thọ Nam 2 | 1         | 183              |            |                  |           |                  | 183                   |
| 17 | Phạm Thuần             | Kỳ Thọ Nam 2 | 2         | 445              |            |                  |           |                  | 445                   |
| 18 | Nguyễn Chương          | Kỳ Thọ Nam 2 | 1         | 221              |            |                  |           |                  | 221                   |
| 19 | Trần Tý                | Kỳ Thọ Nam 2 | 1         | 116              |            |                  |           |                  | 116                   |

|    |                    |              |   |     |   |     |   |    |     |
|----|--------------------|--------------|---|-----|---|-----|---|----|-----|
| 20 | Đàm Văn Thuận      | Kỳ Thọ Nam 2 | 2 | 416 |   |     |   |    | 416 |
| 21 | Võ Tấn Đoàn        | Kỳ Thọ Nam 2 | 1 | 151 |   |     |   |    | 151 |
| 22 | Trần Văn Lương     | Kỳ Thọ Nam 2 | 2 | 285 |   |     |   |    | 285 |
| 23 | Vì Thị Tươi        | Kỳ Thọ Nam 2 | 2 | 226 |   |     |   |    | 226 |
| 24 | Nguyễn Thị Huy     | Kỳ Thọ Nam 2 | 1 | 131 |   |     |   |    | 131 |
| 25 | Nguyễn Thị Nhó     | Kỳ Thọ Nam 2 | 1 | 131 |   |     |   |    | 131 |
| 26 | Phan Ninh          | Kỳ Thọ Nam 2 | 1 | 161 |   |     |   |    | 161 |
| 27 | Trần Văn Hiếu      | Kỳ Thọ Nam 2 | 1 | 181 |   |     |   |    | 181 |
| 28 | Trương Văn Luận    | Kỳ Thọ Nam 2 | 1 | 91  |   |     | 7 | 21 | 112 |
| 29 | Trương Văn Dũng    | An Chi Tây   | 1 | 96  |   |     |   |    | 96  |
| 30 | Hồ Thanh Giới      | An Chi Tây   |   |     | 1 | 30  |   |    | 30  |
| 31 | Cao Ưu             | An Chi Tây   |   |     | 1 | 25  |   |    | 25  |
| 32 | Nguyễn Thanh Hải   | An Ba        | 1 | 125 | 5 | 300 |   |    | 425 |
| 33 | Trần Thị Kim Cương | An Ba        | 1 | 120 |   |     |   |    | 120 |
| 34 | Lê Truyền          | Xuân Ba      | 1 | 195 |   |     |   |    | 195 |
| 35 | Võ Tấn Loan        | Hòa Thọ      | 1 | 85  |   |     |   |    | 85  |
| 36 | Bùi Học            | Hòa Thọ      | 1 | 60  |   |     |   |    | 60  |
| 37 | Huỳnh Thị Mến      | Thuận Hoà    | 1 | 80  |   |     |   |    | 80  |
| 38 | Huỳnh Thị Thuý     | Xuân Vinh    | 1 | 130 |   |     |   |    | 130 |
| 39 | Võ Thị Tuyết Ngãi  | Xuân Vinh    | 1 | 130 |   |     |   |    | 130 |
| 40 | Nguyễn Thái        | Xuân Vinh    | 1 | 91  |   |     |   |    | 91  |
| 41 | Ngô Thị Nga        | Xuân Vinh    | 1 | 103 |   |     |   |    | 103 |
| 42 | Nguyễn Duật        | Xuân Vinh    | 1 | 203 |   |     |   |    | 203 |
| 43 | Nguyễn Đình Chiến  | Xuân Vinh    |   |     | 2 | 166 |   |    | 166 |

|             |                       |             |           |             |           |             |            |            |              |
|-------------|-----------------------|-------------|-----------|-------------|-----------|-------------|------------|------------|--------------|
| 44          | Trần Sửu              | Xuân Vinh   | 1         | 125         |           |             |            |            | 125          |
| 45          | Nguyễn Tấn Doãn       | Xuân Vinh   | 3         | 323         |           |             | 21         | 84         | 407          |
| 46          | Nguyễn Thị Vẻ         | Mỹ Hưng     | 2         | 335         |           |             |            |            | 335          |
| 47          | Nguyễn Đăng Cư        | Mỹ Hưng     | 1         | 170         |           |             |            |            | 170          |
| 48          | Phạm Văn Học          | Phú Châu    |           |             | 3         | 163         |            |            | 163          |
| 49          | Nguyễn Công Long      | Phú Châu    | 2         | 150         | 7         | 315         |            |            | 465          |
| 50          | Trần Thị Nhơn         | Phú Châu    | 1         | 103         |           |             |            |            | 103          |
| 51          | Nguyễn Thị Trà Phương | Phú Châu    | 2         | 260         | 10        | 300         | 10         | 20         | 580          |
| 52          | Trần Thị Kim Thảo     | Phú Châu    |           |             | 4         | 268         | 10         | 150        | 418          |
| 53          | Nguyễn Thị Diễm       | Phú Châu    |           |             | 2         | 140         |            |            | 140          |
| 54          | Đoàn Thị Liễu         | Xuân Đình   |           |             | 2         | 85          |            |            | 85           |
| 55          | Đào Thị Bé            | Xuân Đình   | 1         | 130         |           |             |            |            | 130          |
| 56          | Huỳnh Chín            | Xuân Đình   | 1         | 166         |           |             |            |            | 166          |
| 57          | Trần Thị Thanh Thuý   | Xuân Đình   | 2         | 350         |           |             |            |            | 350          |
| 58          | Bùi Thị Hảo           | Xuân Đình   |           |             | 1         | 80          |            |            | 80           |
| 59          | Nguyễn Ngọc Được      | Đồng Xuân   | 3         | 470         |           |             |            |            | 470          |
| 60          | Dương Lễ              | Đồng Xuân   |           |             | 1         | 50          |            |            | 50           |
| 61          | Huỳnh Thị Xuân Hương  | An Chi Đông |           |             | 1         | 55          |            |            | 55           |
| 62          | Nguyễn Thị Thương     | Hoà Mỹ      | 2         | 361         |           |             | 23         | 115        | 476          |
| 63          | Trần Văn Trung        | Hoà Mỹ      | 2         | 280         | 4         | 160         | 17         | 85         | 525          |
| 64          | Đỗ Ngọc Hùng          | Hoà Mỹ      | 1         | 152         |           |             | 1          | 6          | 158          |
| 65          | Huỳnh Thị Thanh Thuý  | Hoà Mỹ      | 1         | 187         |           |             |            |            | 187          |
| <b>Tổng</b> |                       |             | <b>69</b> | <b>9851</b> | <b>53</b> | <b>2575</b> | <b>111</b> | <b>683</b> | <b>13109</b> |

[illegible]